

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Đề án sáp nhập Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn
vào Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, giai đoạn 2022 - 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2032/SNV-TCBC ngày 28/8/2023 và Công văn số 2216/SNV-TCBC ngày 15/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án sáp nhập Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn, trực thuộc UBND thị xã Nghi Sơn vào Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư, trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, THKH, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng

ĐỀ ÁN

**Sáp nhập Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn
vào Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện Quyết định số 18/2015/QĐ-TTg ngày 12/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế hoạt động của Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 28/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010; Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, diện tích Khu kinh tế Nghi Sơn được điều chỉnh từ 18.611,8 ha lên 106.000 ha, bao gồm toàn bộ diện tích thuộc địa giới hành chính của huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) với 33 xã và 01 thị trấn (trong đó có 12 xã thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn hiện hữu), 03 xã thuộc huyện Nông Cống và 03 xã thuộc huyện Như Thanh. Ngày 27/02/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 153/QĐ-TTg về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; theo đó, sau năm 2030 tỉnh Thanh Hóa sẽ có 11 khu công nghiệp bổ sung mới với tổng diện tích 4.990,8 ha, nâng tổng diện tích các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là 6.809,1 ha¹.

Việc điều chỉnh mở rộng Khu kinh tế Nghi Sơn nhằm khai thác tối đa tiềm năng lợi thế, tiến tới xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn thành khu vực phát triển năng động, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh lân cận, phấn đấu đến năm 2025 xây dựng và phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn trở thành một trong những trung tâm đô thị - công nghiệp và dịch vụ ven biển đồng bộ, hiện đại, trọng điểm của cả nước. Song song với việc phát

¹ Tây thành phố Thanh Hóa: 650 ha; Phú Quý: 845 ha; Bắc Hoàng Hóa: 273,4 ha; Hà Long - Hà Trung: 550 ha; Lưu Bình - Quảng Xương: 470 ha; Tượng Lĩnh - Nông Cống: 350 ha; Giang Quang Thịnh - Thiệu Hóa: 300 ha; Nga Tân - Nga Sơn: 430 ha; Đa Lộc - Hậu Lộc: 250 ha; Phong Ninh - Yên Định: 450 ha; Hà Lĩnh - Hà Trung: 422 ha.

triển Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống cây xanh được quan tâm đầu tư, phát triển một cách đồng bộ. Hiện nay, trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn có 02 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện các dịch vụ công như: Quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến giao thông, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng; thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; trồng và chăm sóc cây xanh.... Để phát huy nội lực, cải thiện chất lượng môi trường, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, tránh chồng chéo trong công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo hiệu quả trong công tác vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tạo môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp nhằm thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp cần thiết sắp xếp, tổ chức thống nhất 01 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện dịch vụ công nêu trên.

Căn cứ tình hình thực tế trong việc xây dựng, phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, căn cứ quy định tại Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, giai đoạn 2022 - 2026: *“Sáp nhập Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn, trực thuộc UBND thị xã Nghi Sơn và Trung tâm Quản lý hạ tầng môi trường và Hỗ trợ đầu tư, trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp thành Trung tâm Quản lý hạ tầng môi trường, giao thông và Hỗ trợ đầu tư, trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp”*, việc sáp nhập Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn, trực thuộc UBND thị xã Nghi Sơn vào Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư, trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp là cần thiết và phù hợp với quy định.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.
2. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
4. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

7. Quyết định số 2063 TCDC/UB ngày 13/8/1965 của Ủy ban Hành chính tỉnh về việc giải thể Đoàn bảo dưỡng đường bộ, Đội công trình cầu đường Thanh Hóa thuộc Ty Giao thông vận tải Thanh Hóa và thành lập các Hạt đảm bảo giao thông ở các huyện.

8. Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Quản lý hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp.

9. Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 21/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý, giai đoạn 2021 - 2025.

10. Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

11. Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, giai đoạn 2022 - 2026.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HẠT GIAO THÔNG THỊ XÃ NGHI SƠN VÀ TRUNG TÂM QUẢN LÝ HẠ TẦNG, MÔI TRƯỜNG VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

I. HẠT GIAO THÔNG THỊ XÃ NGHI SƠN

1. Vị trí, chức năng

1.1. Hạt Giao thông thị xã Nghi Sơn tiền thân là Hạt đảm bảo giao thông huyện Tĩnh Gia được thành lập theo Quyết định số 2063 TCDC/UB ngày 13/8/1965 của Ủy ban Hành chính tỉnh Thanh Hóa về việc giải thể Đoàn bảo dưỡng đường bộ, Đội công trình cầu đường Thanh Hóa thuộc Ty Giao thông vận tải Thanh Hóa và thành lập các Hạt đảm bảo giao thông ở các huyện, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thị xã Nghi Sơn có chức năng tổ chức quản lý, duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến giao thông và quản lý, vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật do UBND thị xã Nghi Sơn giao từ nguồn vốn ngân sách của thị xã.

1.2. Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng kế hoạch trung hạn và kế hoạch hằng năm về công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa vừa, sửa chữa lớn các tuyến giao thông, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội công tác quản lý, vận hành, duy trì bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, trình các phòng, ban có thẩm quyền thẩm định, báo cáo Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Thực hiện quản lý, duy tu và bảo dưỡng thường xuyên 45,15 km đường nội thị;

c) Thực hiện quản lý, chăm sóc cây xanh, vỉa hè, giải phân cách đường Lê Thế Sơn, đường Lê Huy Tuần, đường Ngô Chân Lưu và cây xanh khuôn viên khối cơ quan Đoàn thể thị xã Nghi Sơn;

d) Thực hiện quản lý, vận hành điện chiếu sáng và chăm sóc cây xanh Quảng trường Ngọc Sơn;

đ) Thực hiện quản lý, duy tu và bảo dưỡng hạ tầng tại Nghĩa trang nhân dân thị xã Nghi Sơn;

e) Thực hiện quản lý, vận hành và duy trì 05 trạm hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên trục đường Quốc lộ 1A;

g) Thực hiện quản lý, vận hành và duy trì hệ thống điện chiếu sáng Quốc lộ 1A từ phường Ninh Hải đến phường Hải Ninh và từ phường Hải Ninh đến cầu Ghép;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

2.2. Quyền hạn:

a) Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với cán bộ, viên chức, người lao động;

b) Thực hiện tuyển dụng, ký và chấm dứt hợp đồng làm việc;

c) Bố trí, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, viên chức, người lao động;

d) Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật viên chức, người lao động theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

đ) Thực hiện việc lập hồ sơ và lưu trữ hồ sơ cá nhân của cán bộ, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

e) Giải quyết thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ viên chức, người lao động;

g) Triển khai thực hiện công việc sau khi đã báo cáo, được cấp có thẩm quyền phê duyệt và ký kết hợp đồng thực hiện với UBND thị xã Nghi Sơn.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Hạt gồm: 01 người (Phó trưởng phòng Quản lý đô thị, thị xã Nghi Sơn kiêm nhiệm).

3.2. Các phòng, đơn vị trực thuộc:

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Tổ thi công.

3.3. Số lượng người làm việc, lao động hợp đồng: 10 người (01 viên chức, 09 lao động hợp đồng).

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật: 02 người (01 viên chức, 01 lao động hợp đồng);

- Phòng Tài chính - Kế toán: 01 người (lao động hợp đồng);

- Tổ thi công: 07 người (lao động hợp đồng);

3.4. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo:

- Cử nhân/Kỹ sư: 03 người (30%);

- Sơ cấp: 06 người (60%);

- Chưa qua đào tạo: 01 người (10%).

- Lý luận chính trị:

+ Trung cấp: 01 người (10%);

+ Chưa qua đào tạo: 09 người (90%).

4. Hoạt động tài chính

- Cơ chế tài chính: Đơn vị hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên.

- Kinh phí hoạt động giai đoạn 2018 - 2022 như sau:

DVT: VNĐ

Năm	Thu	Chi	Ghi chú
2018	2.842.165.000	2.842.165.000	
2019	2.458.683.000	2.458.683.000	
2020	3.189.991.408	3.189.991.408	
2021	3.617.332.592	3.617.332.592	

2022	2.121.000.000	2.031.928.136	
------	---------------	---------------	--

5. Về tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc

5.1. Trụ sở làm việc:

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Trỗi, tiểu khu 2, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Tổng diện tích mặt bằng khu đất: 1.055,1m²;

- Tổng diện tích xây dựng: 254,96m², gồm: Nhà làm việc 158,05m²; Nhà kho 1: 42,35m²; Nhà kho 2: 27,28m²; Nhà kho 3: 27,28m².

5.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc: (Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo).

II. TRUNG TÂM QUẢN LÝ HẠ TẦNG, MÔI TRƯỜNG VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

1. Vị trí, chức năng

1.1. Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư được thành lập tại Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên; có chức năng tổ chức quản lý và thực hiện dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; sản xuất và cung ứng các sản phẩm dịch vụ công ích; thực hiện các hoạt động tư vấn và quản lý dự án đầu tư xây dựng, môi trường trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và hoạt động dịch vụ kinh doanh khác theo quy định.

1.2. Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Xây dựng kế hoạch trung hạn và kế hoạch hằng năm về công tác bảo dưỡng, sửa chữa vừa, sửa chữa lớn các tuyến giao thông, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; công tác quản lý, vận hành, duy trì bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng; công tác vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp báo cáo Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp trình các cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2.2. Thực hiện các dự án về đầu tư, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa các tuyến giao thông, các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp theo quy định hiện hành của pháp luật.

2.3. Thực hiện công tác vệ sinh môi trường; trồng và chăm sóc cây xanh tại các công trình Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong Khu kinh tế

Nghi Sơn và các Khu công nghiệp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2.4. Thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp, rác thải nguy hại.

2.5. Quản lý, vận hành, duy trì bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp theo quy định.

2.6. Thực hiện các dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực: Lập hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường; khoan khảo sát địa chất; khảo sát và đo đạc bản đồ địa chính, quy hoạch xây dựng, đầu tư xây dựng và thực hiện các dịch vụ phục vụ đầu tư khác cho các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp khi có đủ năng lực theo quy định của pháp luật.

2.7. Tổ chức các hoạt động dịch vụ hỗ trợ đầu tư: Hướng dẫn các nhà đầu tư tìm hiểu chính sách, quy định pháp luật, môi trường đầu tư, tìm kiếm địa điểm đầu tư tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; thực hiện tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu, cung cấp thông tin về môi trường đầu tư và cơ hội đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; quảng bá và giới thiệu sản phẩm sản xuất trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp.

2.8. Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu thuộc các lĩnh vực đầu tư, sản xuất công nghiệp để cung cấp cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

2.9. Phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực cho Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; thực hiện các chương trình phục hồi sinh kế, đào tạo nghề, cung ứng nguồn lao động, giới thiệu việc làm cho các doanh nghiệp và xuất khẩu lao động.

2.10. Thu, quản lý và sử dụng tiền thuê dịch vụ, các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và quy định của UBND tỉnh.

2.11. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

3. Tổ chức bộ máy và số lượng người làm việc

3.1. Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

3.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm 04 phòng:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật;
- Phòng Dịch vụ Môi trường;
- Phòng Tư vấn và Hỗ trợ đầu tư.

3.3. Số lượng người làm việc, lao động hợp đồng: 62 người (24 viên chức và 38 lao động hợp đồng), trong đó:

- Lãnh đạo Trung tâm: 03 người;
- Phòng Hành chính - Tổng hợp: 15 người (05 viên chức và 10 lao động hợp đồng);
- Phòng Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật: 15 người (04 viên chức và 11 lao động hợp đồng);
- Phòng Dịch vụ Môi trường: 20 người (05 viên chức và 15 lao động hợp đồng);
- Phòng Tư vấn và Hỗ trợ đầu tư: 09 người (07 viên chức và 02 lao động hợp đồng).

3.4. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo:

- Thạc sĩ: 03 người (4,84%);
- Đại học: 21 người (33,87%);
- Cao đẳng: 01 người (1,61%);
- Trung cấp: 03 người (4,84%);
- Chưa qua đào tạo: 34 người 54,84%).
- Lý luận chính trị:
- + Cao cấp: 02 người (3,23%);
- + Trung cấp: 03 người (4,84%);
- + Chưa qua đào tạo: 57 người (91,93%).

4. Hoạt động tài chính

- Cơ chế tài chính: Trung tâm hoạt động theo cơ chế tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên thuộc đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 (tự đảm bảo từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên);

- Kinh phí hoạt động giai đoạn 2019² - 2022 như sau:

ĐVT: VNĐ

Năm	Thu	Chi	Ghi chú
2019	20.642.933.298	20.642.933.298	
2020	22.870.502.370	22.870.502.370	

² Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Quản lý hạ tầng, Môi trường và hỗ trợ đầu tư trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

2021	29.416.277.690	29.416.277.690	
2022	39.913.493.023	39.913.493.023	

5. Về tài sản, phương tiện và trang thiết bị làm việc

5.1. Trụ sở làm việc: Trung tâm chưa có trụ sở làm việc, hiện nay đang được bố trí một số phòng làm việc tại trụ sở Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp.

5.2. Phương tiện: 01 xe Ford Ranger biển kiểm soát 36A-00892.

5.3. Trang thiết bị làm việc: *(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo).*

Phần thứ ba PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC

1. Mục đích, yêu cầu

Sáp nhập Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn, trực thuộc UBND thị xã Nghi Sơn vào Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư, trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp theo đúng Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, giai đoạn 2022 - 2026, nhằm giảm đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động; đảm bảo tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Nguyên tắc

- Sáp nhập nguyên trạng tổ chức bộ máy, biên chế, viên chức, lao động hợp đồng, tài chính, tài sản và các hồ sơ, tài liệu có liên quan... của Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn vào Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư.

- Đảm bảo các quyền và nghĩa vụ pháp lý liên quan đến hoạt động của Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

II. ĐỐI TƯỢNG

Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn, trực thuộc UBND thị xã Nghi Sơn và Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư, trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp.

III. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP CỤ THỂ

Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư có chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức quy định tại Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư (gọi tắt là Trung tâm), trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa. Sau khi sáp nhập Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn vào Trung tâm, thực hiện điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm, cụ thể như sau:

1. Vị trí, chức năng

1.1. Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên, trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa; có chức năng tổ chức quản lý và thực hiện dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; sản xuất và cung ứng các sản phẩm dịch vụ công ích; thực hiện các hoạt động tư vấn và quản lý dự án đầu tư xây dựng, môi trường trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và các hoạt động dịch vụ kinh doanh khác theo quy định.

1.2. Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật.

1.3. Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư có trụ sở chính đặt tại Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa, địa chỉ: Phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công

Căn cứ quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công, cụ thể như sau:

- Dịch vụ môi trường;
- Dịch vụ lĩnh vực trồng trọt;
- Dịch vụ về an toàn vệ sinh lao động;
- Dịch vụ về việc làm;
- Dịch vụ lĩnh vực đường bộ;
- Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay;
- Dịch vụ chiếu sáng đô thị;
- Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng;
- Dịch vụ thoát nước đô thị;
- Dịch vụ nghĩa trang đô thị.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn

Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư có nhiệm vụ, quyền hạn được kế thừa từ nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn đang thực hiện.

3.1. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng kế hoạch trung hạn và kế hoạch hằng năm về công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì các tuyến giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; quản lý, vận hành, duy trì bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông; thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt; trồng và chăm sóc cây xanh trong Khu kinh tế Nghi Sơn và tại các Khu công nghiệp trình cấp có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tiếp nhận, tổ chức quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì các tuyến giao thông, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng, hệ thống thoát nước, nghĩa trang nhân dân và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác trong Khu kinh tế Nghi Sơn và tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

c) Tiếp nhận, tổ chức quản lý, vận hành, duy trì bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông trong Khu kinh tế Nghi Sơn và tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác;

d) Thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp, rác thải nguy hại; thực hiện dịch vụ vệ sinh công nghiệp cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp;

đ) Trồng và chăm sóc cây xanh tại các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong Khu kinh tế Nghi Sơn và tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác;

e) Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo quy định pháp luật;

g) Tư vấn cho các nhà đầu tư về cơ chế, chính sách, môi trường đầu tư, tìm kiếm địa điểm đầu tư; thực hiện tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu, cung cấp thông tin về môi trường đầu tư và cơ hội đầu tư trong Khu kinh tế Nghi Sơn và tại các Khu công nghiệp;

h) Cung cấp các dịch vụ Tư vấn đầu tư xây dựng: Lập hồ sơ dự án đầu tư; tìm kiếm địa điểm đầu tư, lập hồ sơ quy hoạch, thiết kế xây dựng; quản lý dự án, giám sát thi công công trình, đấu thầu; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, quan trắc môi trường và thực hiện một số dịch vụ khác về đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện, liên kết đào tạo nghề, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm và các chế độ chính sách khác cho người lao động; giới thiệu việc làm và cung ứng nguồn lao động cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp có nhu cầu;

k) Thu, quản lý và sử dụng tiền thuê dịch vụ, các loại phí, lệ phí theo quy định;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

3.2. Quyền hạn:

a) Chủ động quản lý và sử dụng các nguồn tài chính, tài sản theo quy định hiện hành của nhà nước;

b) Được thu phí tư vấn, dịch vụ theo thỏa thuận hoặc theo quy định;

c) Được ký kết hợp đồng, văn bản khác có liên quan với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo quy định để thực hiện các loại hình dịch vụ do Trung tâm thực hiện;

d) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định.

4. Cơ cấu tổ chức bộ máy và số lượng người làm việc

4.1. Lãnh đạo Trung tâm:

Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp về toàn bộ kết quả, hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc về nhiệm vụ được giao. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp quyết định theo quy định.

4.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

Phương án bố trí, sắp xếp các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, như sau:

- Sáp nhập phòng Kế hoạch - Kỹ thuật thuộc Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn vào phòng Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật thuộc Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư;

- Sáp nhập phòng Tài chính - Kế toán thuộc Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn vào phòng Hành chính - Tổng hợp thuộc Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư.

Sau sáp nhập, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm gồm:

- + Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- + Phòng Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật;
- + Phòng Dịch vụ Môi trường;
- + Phòng Tư vấn và Hỗ trợ đầu tư.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng và các Phó trưởng phòng; số lượng Phó trưởng phòng thực hiện theo quy định hiện hành. Trưởng phòng, Phó trưởng phòng do Giám đốc Trung tâm quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo quy định trên cơ sở thống nhất của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp.

4.3. Về số lượng viên chức và lao động hợp đồng:

- Viên chức: 24 người của Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư;

- Lao động hợp đồng: 47 người, trong đó 38 người của Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư và tiếp nhận 09 người của Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn;

Số lượng người làm việc của Trung tâm sau khi sáp nhập gồm 24 viên chức (*trong đó, có 16 viên chức thuộc biên chế sự nghiệp được UBND tỉnh giao*) và 47 lao động hợp đồng, được bố trí như sau:

- + Giám đốc: 01 người là viên chức;
- + Phó Giám đốc: 02 người là viên chức;
- + Phòng Hành chính - Tổng hợp gồm: 16 người, gồm 05 viên chức và 11 lao động hợp đồng;
- + Phòng Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật gồm: 24 người, gồm 05 viên chức và 19 lao động hợp đồng;
- + Phòng Dịch vụ Môi trường gồm: 20 người, gồm 05 viên chức và 15 lao động hợp đồng;
- + Phòng Tư vấn và Hỗ trợ đầu tư gồm: 08 người, gồm 06 viên chức và 02 lao động hợp đồng.

Sau khi sáp nhập, Trung tâm căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và tình hình hoạt động thực tế, xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Dự kiến khung vị trí việc làm và số lượng người làm việc của Trung tâm

Stt	Vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc	
			Viên chức	HDLĐ
I	<i>Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành</i>	04	13	0
1	Giám đốc	01	01	0
2	Phó Giám đốc	01	02	0
3	Trưởng phòng	01	04	0
4	Phó trưởng phòng	01	06	0
II	<i>Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</i>	04	14	55
1	Hạ tầng Kỹ thuật	01	04	0
2	Môi trường và Cây xanh	01	04	0
3	Tư vấn và Hỗ trợ đầu tư	01	04	0
4	Thực hiện các loại hình dịch vụ	01	02	55
III	<i>Vị trí việc làm gắn với công việc chuyên môn dùng chung</i>	06	09	0
1	Quản trị hành chính	01	01	0

Stt	Vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc	
			<i>Viên chức</i>	<i>HDLĐ</i>
2	Tổ chức nhân sự	01	01	0
3	Kế hoạch Tổng hợp	01	02	0
4	Kế toán Tài chính	01	03	0
5	Văn thư	01	01	0
6	Thủ quỹ	01	01	0
IV	<i>Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ</i>	03	0	07
1	Lái xe	01	0	03
2	Bảo vệ	01	0	03
3	Tạp vụ	01	0	01
	Tổng cộng	17	36	62

5. Về tài sản, trang thiết bị làm việc

5.1. Về trụ sở làm việc:

Đối với khu đất trước đây là trụ sở làm việc và nơi ở tạm của cán bộ liên ngành tăng cường vào công tác tại Khu kinh tế Nghi Sơn³, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tổ chức bàn giao cho Trung tâm sử dụng tài sản gắn liền trên đất. Ranh giới khu đất cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp đường quy hoạch;
- Phía Nam giáp đường Đông Tây 2;
- Phía Bắc giáp Khu B - Khu nhà ở công vụ Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp;
- Phía Tây giáp trụ sở làm việc của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp.

5.2. Về tài sản, trang thiết bị làm việc:

a) Tài sản, trang thiết bị làm việc:

Chuyển nguyên trạng tài sản và trang thiết bị làm việc của Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn đang quản lý, sử dụng về Trung tâm quản lý, sử dụng theo quy định.

³ Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 15/7/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở làm việc và nhà công vụ tạm phục vụ cho cán bộ của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và cán bộ liên ngành tăng cường vào công tác tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

b) Đất và tài sản trên đất:

Đối với khu đất và tài sản trên đất tại đường Nguyễn Văn Trỗi, tiểu khu 2, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang do Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn quản lý, sử dụng, Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn xây dựng phương án xử lý đất và tài sản trên đất báo cáo UBND thị xã Nghi Sơn trình cấp có thẩm quyền quyết định và bàn giao cho UBND thị xã Nghi Sơn quản lý theo quy định.

6. Về công việc do Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn đang thực hiện

Chuyển giao toàn bộ công việc do Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn đang thực hiện về Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư.

7. Về tài chính

Chuyển toàn bộ nguồn tài chính của Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn sau khi thực hiện quyết toán, khóa sổ tài chính về Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư quản lý, sử dụng theo quy định. Trung tâm có trách nhiệm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

8. Lộ trình tự chủ

Giai đoạn 2023 - 2025⁴, Trung tâm hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (*tự đảm bảo từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên*). Kể từ năm 2026⁵, Trung tâm hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Hoàn thành việc sáp nhập Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn vào Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư; thu hồi con dấu, chấm dứt hoạt động của Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn trước ngày 31/12/2023.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp

1.1. Phối hợp với Sở Nội vụ trình UBND tỉnh ban hành quyết định sáp nhập Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn vào Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư; trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định quy

⁴ Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025.

⁵ Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch quản lý biên chế khối chính quyền tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2026.

định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư.

1.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án này; tổ chức bàn giao số lượng lao động, tài chính, tài sản và trang thiết bị của Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn cho Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư tiếp nhận, quản lý sau khi có quyết định sáp nhập được phê duyệt.

1.3. Chỉ đạo Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Sở Nội vụ

2.1. Thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành quyết định sáp nhập Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn vào Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư.

2.2. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư.

2.3. Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, UBND thị xã Nghi Sơn tổ chức bàn giao số lượng người làm việc, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản và trang thiết bị của Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn cho Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư tiếp nhận, quản lý sau khi có quyết định sáp nhập được phê duyệt.

2.4. Hướng dẫn, thẩm định Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc của Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư.

3. UBND thị xã Nghi Sơn

3.1. Chỉ đạo Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn và các đơn vị liên quan xây dựng phương án xử lý đất và tài sản trên đất, báo cáo UBND tỉnh quyết định và triển khai thực hiện xong trước ngày 30/11/2023.

3.2. Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tổ chức bàn giao số lượng người làm việc, viên chức, lao động, tài chính, tài sản và trang thiết bị của Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn cho Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư tiếp nhận, quản lý sau khi quyết định sáp nhập được phê duyệt.

4. Sở Tài chính

4.1. Hướng dẫn Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, UBND thị xã Nghi Sơn trong việc thực hiện các nội dung liên quan đến việc xử lý, bàn giao tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị; phân bổ, điều chỉnh và thực hiện dự toán kinh phí năm 2023 của Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật.

4.2. Thẩm định phương án xử lý đất và tài sản trên đất của Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn, trực thuộc UBND thị xã Nghi Sơn trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn trình tự, thủ tục trong công tác bàn giao đất của Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn cho UBND thị xã Nghi Sơn quản lý.

6. Giám đốc Trung tâm Quản lý Hạ tầng, Môi trường và Hỗ trợ đầu tư

6.1. Tiếp nhận viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và hồ sơ tài liệu từ Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn.

6.2. Xây dựng Phương án sắp xếp, bố trí viên chức, lao động hợp đồng tiếp nhận từ Hạt giao thông thị xã Nghi Sơn và tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và trụ sở, trình Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp xem xét, quyết định để triển khai thực hiện.

6.3. Xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc, báo cáo Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp xem xét, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Phụ lục 1

BÁO CÁO KIỂM KÊ TÀI SẢN CỦA HẠT GIAO THÔNG THỊ XÃ NGHI SƠN

Stt	Tên, đặc điểm TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Ký hiệu	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở đơn vị	Nguyên giá TSCĐ (đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2022 (đồng)	Hiện trạng sử dụng	
									Đang sử dụng	Không sử dụng được
A	Tài sản cố định hữu hình						1.533.221.391	327.404.476		
I	Nhà cửa vật kiến trúc						694.831.391	0		
1	Nhà làm việc	m2	158,1			1990	384.727.127	-	x	
2	Nhà kho 1	m2	42,4			1990	194.537.774	-	x	
3	Nhà kho 2	m2	27,3			2004	47.751.294	-	x	
4	Nhà kho 3	m2	27,3			2004	47.751.294	-	x	
5	Tường rào + cổng sắt	M	60			05/11/2006	20.063.902	-	x	
II	Trang thiết bị						838.390.000	327.404.476		
	Trang thiết bị đang sử dụng						658.390.000	327.404.476		
1	Tủ đứng gỗ lim 2 cánh	Cái	01		Việt Nam	31/01/2000	2.000.000	-	x	
2	Tủ đứng gỗ lim 2 cánh	Cái	01		Việt Nam	20/4/2000	2.000.000	-	x	
3	Bàn ghế salon 1	Bộ	02		Việt Nam	28/10/2010	22.000.000	4.400.000	x	

Stt	Tên, đặc điểm TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Ký hiệu	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở đơn vị	Nguyên giá TSCĐ (đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2022 (đồng)	Hiện trạng sử dụng	
									Đang sử dụng	Không sử dụng được
4	Bàn làm việc gỗ ép	Cái	02		Việt Nam	28/10/2010	1.400.000	350.000	x	
5	Bàn làm việc + vi tính	Cái	02		Việt Nam	18/8/2011	1.700.000	425.000	x	
6	Bàn ghế salon 2	Bộ	01		Việt Nam	14/3/2012	8.500.000	1.700.000	x	
7	Tủ tài liệu sắt màu ghi	Cái	03		Việt Nam	14/3/2012	10.650.000	3.195.000	x	
8	Bàn ghế văn phòng gỗ ép	Cái	09		Việt Nam	14/3/2012	8.850.000	1.327.500	x	
9	Ghế gấp Xuân Hòa	Cái	22		Việt Nam	14/3/2012	17.000.000	3.400.000	x	
10	Quạt treo tường	Cái	03		Việt Nam	29/3/2012	1.050.000	-	x	
11	Điều hòa LG 9000BTU	Cái	01		Việt Nam	7/5/2013	8.100.000	-	x	
12	Máy in Canon 2900	Cái	01		China	14/4/2015	3.150.000	-	x	
13	Tủ tài liệu sắt màu ghi	Cái	02		Việt Nam	15/6/2015	8.000.000	2.400.000	x	
14	Bàn ghế gỗ sồi	Bộ	01		Việt Nam	16/5/2016	12.500.000	4.375.000	x	
15	Máy lọc nước nóng lạnh Kangaru	Cái	01		Việt Nam	21/6/2016	4.050.000	-	x	
16	Máy sàng cát hiệu Barber SAND MAN	Cái	01		Mỹ	14/3/2018	630.690.000	320.629.476	x	
	Trang thiết bị đề nghị thanh lý						180.000.000	-		

Stt	Tên, đặc điểm TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Ký hiệu	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở đơn vị	Nguyên giá TSCĐ (đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2022 (đồng)	Hiện trạng sử dụng	
									Đang sử dụng	Không sử dụng được
1	Máy lu tỉnh bánh thép Sakai 12T	Cái	01		Nhật Bản	20/7/2001	180.000.000	-		x
B	Tài sản cố định vô hình									
1	Đất trụ sở làm việc tại Đường Nguyễn Văn Trỗi, tiểu khu 2, P. Hải Hòa, TX. Nghi Sơn	m2	1.055,1			28/10/1991				

Phụ lục 2
BÁO CÁO KIỂM KÊ TÀI SẢN CỦA TRUNG TÂM QUẢN LÝ HẠ TẦNG, MÔI TRƯỜNG VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Stt	Tên, đặc điểm TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Ký hiệu	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở đơn vị	Nguyên giá TSCĐ (đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2022 (đồng)	Hiện trạng sử dụng	
									Đang sử dụng	Không sử dụng được
A	Tài sản cố định hữu hình						1.022.140.818	766.685.247		
I	Tài sản cố định hữu hình mua bằng Quỹ PTHĐSN						114.640.000	9.814.773		
1	Máy tính xách tay HP	Cái	1	MT15	Việt Nam	Năm 2015	14.917.273	0	x	
2	Máy tính để bàn LG	Cái	1	MT16	Việt Nam	08/2016	10.454.545	0	x	
3	Ti vi Sam sung 42inch	Cái	1	TV16	Việt Nam	25/07/2016	10.750.000	0	x	
4	Máy điều hòa 12000BTU	Cái	3	ĐH12	Nhật Bản	25/07/2016	37.500.000	4.687.500	x	
5	Máy điều hòa 18000BTU	Cái	1	ĐH18	Nhật Bản	25/07/2016	17.200.000	2.150.000	x	
6	Máy điều hòa Funiki SC 24MMC 1chiều-24000BTU-Gas R410a	Cái	2	ĐH 24	Nhật Bản	08/05/2018	23.818.182	2.977.273	x	
II	Tài sản cố định nguồn thu hoạt động sự nghiệp						73.936.363	34.316.985		
1	Máy tính để bàn LG	Cái	1	LG1	Việt Nam	08/11/2019	13.181.818	4.887.402	x	
2	Máy In canon A3	Cái	1	CA1	Việt Nam	08/11/2019	16.454.545	6.100.827	x	

Stt	Tên, đặc điểm TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Ký hiệu	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở đơn vị	Nguyên giá TSCĐ (đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2022 (đồng)	Hiện trạng sử dụng	
									Đang sử dụng	Không sử dụng được
3	Mua máy Photocopy	Cái	1	Rico	Việt Nam	16/03/2020	44.300.000	23.328.756	x	
III	TSCĐ nguồn NSNN cấp						762.000.000	711.174.600		
1	Xe ô tô Foranger XLT Limited 4x4 AT		1		Việt Nam	31/12/2022	762.000.000	711.174.600	x	
B	Công cụ, dụng cụ						71.564.455	11.378.889		
1	Máy in Cannon 2900	Cái	1			10/01/2019	2.636.364	0	x	
2	Tủ đựng tài liệu TGD 01-00	Cái	2			25/05/2019	6.180.000	0	x	
3	Tủ đựng tài liệu TGD 2211 CTPU	Cái	1			25/05/2019	8.000.000	0	x	
4	Bàn làm việc chân sắt BVP-4S-12	Cái	2			25/05/2019	2.636.000	0	x	
5	Hộc bàn làm việc HBG -01	Cái	2			25/05/2019	1.272.000	0	x	
6	Ghế làm việc nhân viên	Cái	3			25/05/2019	2.181.000	0	x	
7	Máy tính bàn Case Main Nasun H61	Bộ	1			08/11/2019	5.454.545	0	x	
8	Máy in Cannon 2900	Cái	1			08/11/2019	2.590.909	0	x	
9	Tủ tài liệu Hòa Phát 09K3	Cái	1			08/11/2019	2.545.455	0	x	
10	Tủ tài liệu Hòa Phát 09K4	Cái	4			08/11/2019	10.000.000	0	x	
11	Bàn BVP4S-12	Cái	4			08/11/2019	5.396.364	0	x	

Stt	Tên, đặc điểm TSCĐ	Đơn vị tính	Số lượng	Ký hiệu	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở đơn vị	Nguyên giá TSCĐ (đồng)	Giá trị còn lại đến 31/12/2022 (đồng)	Hiện trạng sử dụng	
									Đang sử dụng	Không sử dụng được
12	Hộc HBG04	Cái	4			08/11/2019	2.923.636	0	x	
13	Ghế VT1	Cái	1			08/11/2019	618.182	0	x	
14	Giường đơn	Cái	3			08/11/2019	4.500.000	0	x	
15	Tủ đựng tài liệu Hoà Phát	Cái	4			23/08/2021	4.000.000	3.111.111	x	
16	Tủ đựng tài liệu TGD 01-00	Cái	1			23/08/2021	2.630.000	2.045.556	x	
17	Bàn ghế tiếp khách	Cái	2			23/08/2021	8.000.000	6.222.222	x	